

Số: 310 /TANDTC-KHTC

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2016

V/v xác định nhu cầu điều chỉnh
mức lương theo ND 47/2016/ND/CP.

Kính gửi:

- Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị định số 47/2016/ND/CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang ;

Căn cứ Thông tư số 103/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 về việc hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo Nghị định số 47/2016/ND-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ; điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 55/2016/ND-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ;

Để có cơ sở tổng hợp số liệu báo cáo các cơ quan chức năng thẩm định và bổ sung kinh phí. Tòa án nhân dân tối cao đề nghị các đơn vị dự toán báo cáo nhu cầu mức lương cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức (theo biểu mẫu số 1, 3a, 3b, 3c đính kèm)

1. Đối tượng áp dụng

Cán bộ công chức, viên chức (kể cả người tập sự, thử việc), người làm việc theo chế độ hợp lao động quy định tại Nghị định 68/2000/ND-CP, người làm công việc tạp vụ, bảo vệ và một số công việc khác theo hướng dẫn số 384/HD-TANDTC ngày 28/6/2010 (hợp đồng không kỳ hạn), lái xe cấp huyện có mặt tại thời điểm 01/05/2016.

Lưu ý: Đối với những người có hệ số lương từ 2,34 trở xuống đã được hưởng tiền lương tăng thêm theo quy định tại Nghị định 17/2015/ND-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, nếu tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh và các khoản phụ cấp lương (nếu có) tính theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng của tháng 5 năm 2016 thấp hơn tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, các khoản phụ cấp lương (nếu có) và tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 17/2015/ND-CP tính theo mức lương cơ sở 1.1150.000 đồng/tháng của tháng 4 năm 2016, thì được hưởng phần chênh lệch cho bằng tổng tiền lương đã hưởng của tháng 4 năm 2016 và tổng hợp vào nhu cầu tiền lương tăng thêm theo Nghị định này.

2. Tổ chức thực hiện

- Thời gian để tính điều chỉnh mức lương cơ sở từ ngày 01/05/2016;

- Thời gian các đơn vị gửi báo cáo về Tòa án nhân dân tối cao chậm nhất 28/8/2016.

Nhận được Công văn này yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc đề nghị phản ánh về Cục Kế hoạch - Tài chính (Phòng Quản lý ngân sách), Tòa án nhân dân tối cao để được giải đáp.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Chánh án TATC (để báo cáo);
- Đ/c P.Chánh án Nguyễn Sơn (để báo cáo);
- Lưu VT, Cục KHTC.

**TL.CHÁNH ÁN
CỤC TRƯỞNG
CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**



Bùi Danh Tiếu

**Danh sách hợp đồng theo NĐ 68/2000/NĐ-CP không thời hạn, không hưởng lương hưu
hàng tháng thực hiện cải cách tiền lương theo nghị định 47/2016/NĐ-CP năm 2016**

Đơn vị : ngàn đồng

S T T	Họ và tên hợp đồng không xác định kỳ hạn đối với những người không hưởng lương hưu hàng tháng theo CV số 384/HĐ TANDTC ng y 28/9/2012	Chức danh	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 05/2016 theo quy định tại nghị định66/2013/NĐ-CP											Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 05/2016 theo quy định tại nghị định47/2016/NĐ-CP											Chênh lệch tiền lương tăng thêm của người có thu nhập thấp (nếu có) (**)	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 66/2013/ NĐ-CP năm 2013	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 66/2013/ NĐ-CP năm 2013
			Bao gồm											Bao gồm													
			Tổng số tiền	Tổng cộng hệ số	Hệ số lương chính theo ngạch bậc	Tổng hệ số phụ cấp	Trong đó				Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT,BHTN KPCĐ			Tổng số tiền	Tổng cộng hệ số	Hệ số lương chính theo ngạch bậc	Tổng hệ số phụ cấp	Trong đó				Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT,BHTN KPCĐ					
							Khu vực	Phụ cấp thu hút	Công vụ	Khác	Tổng hệ số các khoản đóng góp	Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN (22%)	Hệ số các khoản đóng góp KPCĐ (2%)					Khu vực	Phụ cấp thu hút	Công vụ	Khác	Tổng hệ số các khoản đóng góp	Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN (22%)	Hệ số các khoản đóng góp KPCĐ (2%)			
A	B	1	2=3*115 0	3=4+5 +10	4	5=6:9	6	7	8	9	10=11 +12	11	12	13=14* 1210	14=15 +16+2 1	15	16=17 :20	17	18	19	20	21=22 +23	22	23	24	25=13 2	26=24+2 5*8
	Tổng cộng		0	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		0	0
1	Nguyễn Văn A		0	0.00		0.00			0.00		0.00	0.00	0.00	0	0.00		0.00			0.00		0.00	0.00	0.00		0	0
2	TRẦN THỊ B		0	0.00		0.00			0.00		0.00	0.00	0.00	0	0.00		0.00			0.00		0.00	0.00	0.00		0	0

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

**Tổng hợp nhu cầu kinh phí hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP không thời hạn,
không hưởng lương hưu hàng tháng thực hiện cải cách tiền lương theo nghị định 47/2016/ND-CP năm 2016**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

S T T	TÊN ĐƠN VỊ	Biên chế được giao theo CV 384-HĐ/TAND TC ngày 28/9/2012	Biên chế có mặt đến 01/5/2016 của hợp đồng theo Nghị định 68	Quy lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 05/2016 theo quy định tại Nghị định 68/2013/ND-CP													Quy lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 05/2016 theo quy định tại Nghị định 47/2016/ND-CP													Chức danh, chức vụ, chức danh và các khoản phụ cấp lương tính theo mức lương cơ sở 1,21 triệu đồng/tháng của tháng 5 năm 2016 so với tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, các khoản phụ cấp lương và tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 17/2015/ND-CP tính theo mức lương cơ sở 1,15 triệu đồng/tháng của tháng 4 năm 2016 đối với đối tượng có hệ số lương từ 2.34 trở xuống	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 47/2016/ND-CP năm 2016
				Bao gồm													Bao gồm														
				Tổng số tiền	Tổng công hệ số	Hệ số lương chính theo ngạch bậc	Tổng hệ số phụ cấp	Trong đó				Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ					Tổng số tiền	Tổng công hệ số	Hệ số lương chính theo ngạch bậc	Tổng hệ số phụ cấp	Trong đó				Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ						
								Khu vực	Phụ cấp thu hút	Công vụ	Khác	Tổng hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ (22%)	Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ (2%)	Hệ số các khoản đóng góp KPCĐ (2%)	Khu vực	Phụ cấp thu hút					Công vụ	Khác	Tổng hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ (22%)	Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ (2%)	Hệ số các khoản đóng góp KPCĐ (2%)						
A	B	1	2=2a+2b	2a	2b	3=4*1150	4=5+6+11	5	6=7-10	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16+17+22	15=16+17+22	16	17=18-21	18	19	20	21	22=23+24	23	24	25	26=14-3	27=25+26*8	
	Tổng cộng toàn tỉnh	0	0			0	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0		
1	VP TAND tỉnh					0	0.00		0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0.00		0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0		
2	TAND TP					0	0.00		0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0.00		0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0		
3	TAND huyện					0	0.00		0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0.00		0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0		
4	TAND huyện					0	0.00		0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0.00		0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0		
5	TAND huyện					0	0.00		0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0.00		0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0		

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú:

(Cot 25) Chênh lệch lớn hơn (nếu có) giữa tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh và các khoản phụ cấp lương tính theo mức lương cơ sở 1,21 triệu đồng/tháng của tháng 5 năm 2016 so với tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, các khoản phụ cấp lương và tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 17/2015/ND-CP tính theo mức lương cơ sở 1,15 triệu đồng/tháng của tháng 4 năm 2016 đối với đối tượng có hệ số lương từ 2.34 trở xuống.

**Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của cán bộ, công chức
theo Nghị định 47/2016/NĐ-CP năm 2016**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 5/2016 theo quy định tại Nghị định 66/2013/NĐ-CP

S T T	TÊN ĐƠN VỊ	Biên chế 2016 được cấp có thẩm quyền giao	Biên chế có mặt đến 01/5/2016	Quy lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 5/2016 theo quy định tại Nghị định 66/2013/NĐ-CP																			
				Tổng số tiền	Tổng cộng hệ số	Bao gồm															Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ		
						Hệ số lương chính theo ngạch bậc	Tổng hệ số phụ cấp	Trong đó (chi tiết hệ số loại phụ cấp)															
								Chức vụ	Khu vực	Trách nhiệm	Độc hại	Đặc biệt	Phụ cấp thu thút	Vượt khung	Công vụ	Hệ số phụ cấp thâm niên nghề (04)	Hệ số phụ cấp nghề theo QĐ 171	Khác	Tổng hệ số các khoản đóng góp	Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT (21%)	Hệ số các khoản đóng góp KPCĐ (2%)		
A	B	1	2	3=4*1150	4=5+6+18	5	6=7:17	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18=19+20	19	20		
	Tổng cộng toàn tỉnh	0	0	0	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
1	VP.TAND tỉnh			0	0.00		0.00												0.00	0.00	0.00		
2	TAND TP.			0	0.00		0.00												0.00	0.00	0.00		
3	TAND huyện			0	0.00		0.00												0.00	0.00	0.00		
4	TAND huyện			0	0.00		0.00												0.00	0.00	0.00		
5	TAND huyện			0	0.00		0.00												0.00	0.00	0.00		

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú:

(Cột 25) Chênh lệch lớn hơn (nếu có) giữa tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh và các khoản phụ cấp lương tính theo mức lương cơ sở 1,21 triệu đồng/tháng của tháng 5 năm 2016 so với tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, các khoản phụ cấp lương và tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP tính theo mức lương cơ sở 1,15 triệu đồng/tháng của tháng 4 năm 2016 đối với đối tượng có hệ số lương từ 2.34 trở xuống.

Danh sách cán bộ, công chức thực hiện cải cách tiền lương theo nghị định 47/2016/NĐ-CP năm 2016

Đơn vị: ngàn đồng

Quý lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 05/2016 theo quy định tại Nghị định 66/2013/NĐ-CP

Bao gồm**Trong đó (chi tiết hệ số loại phụ cấp)****Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ**

S T T	HỌ VÀ TÊN CÁN BỘ , CÔNG CHỨC	Chức danh	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 05/2016 theo quy định tại Nghị định 66/2013/NĐ-CP																		
			Tổng số tiền	Tổng cộng hệ số	Hệ số lương chính theo ngạch bậc	Tổng hệ số phụ cấp	Bao gồm												Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ		
							Trong đó (chi tiết hệ số loại phụ cấp)														
							Chức vụ	Khu vực	Trách nhiệm	Độc hại	Đặc biệt	Phụ cấp thu thú	Vượt khun g	Công vụ	Khác	Hệ số phụ cấp nghề theo QĐ 171	Hệ số phụ cấp thâm niên nghề (04)	Tổng hệ số các khoản đóng góp	Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT (21%)	Hệ số các khoản đóng góp KPCĐ (2%)	
A	B	1	2=3*1150	3=4+5+17	4	5=6:16	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17=18+19	18	19	
	Tổng cộng		0	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
1	Nguyễn Văn A		0	0.00		0.00								0.00		0.00		0.00	0.00	0.00	
2	Trần Thị B		0	0.00		0.00								0.00		0.00		0.00	0.00	0.00	
3			0	0.00		0.00								0.00		0.00		0.00	0.00	0.00	
4			0	0.00		0.00								0.00		0.00		0.00	0.00	0.00	
5			0	0.00		0.00								0.00		0.00		0.00	0.00	0.00	
6			0	0.00		0.00								0.00		0.00		0.00	0.00	0.00	
7			0	0.00		0.00								0.00		0.00		0.00	0.00	0.00	

Kế toán trưởng

Ghi chú: (Cot 38) Chênh lệch lớn hơn (nếu có) giữa tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh và các khoản phụ cấp lương tính theo mức lương cơ sở 1,21 triệu đồng/tháng của tháng 5 năm 2016 so với tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, các khoản phụ cấp lương và tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP tính theo mức lương cơ sở 1,15 triệu đồng/tháng của tháng 4 năm 2016 đối với đối tượng có hệ số lương từ 2.34 trở xuống.

Quý lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 05/2016 theo quy định tại Nghị định 47/2016/NĐ-CP																			Nhu cầu kinh phí tiền lương tăng thêm 1 tháng	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 47/2016/NĐ- CP năm 2016
Tổng số tiền	Tổng cộng hệ số	Bao gồm																Chênh lệch tiền lương tăng thêm của người có thu nhập thấp (nếu có)		
		Hệ số lương chính theo ngạch bậc	Tổng hệ số phụ cấp	Trong đó (chi tiết hệ số loại phụ cấp)										Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ						
				Chức vụ	Khu vực	Trác h nhiệ m	Độc hại	Đặc biệt	Phụ cấp thu thút	Vượt khung	Công vụ	Khác	Hệ số phụ cấp nghề theo QĐ 171	Hệ số phụ cấp thâm niên nghề (04)	Tổng hệ số các khoản đóng góp	Hệ số các khoản đóng góp BHXH, BHYT (21%)	Hệ số các khoản đóng góp KPCĐ (2%)			
20=21*1210	21=22+ 23+35	22	23=24: 34	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35=36+3 7	36	37	38	39=20-2	40=38+39*8
0	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0
0	0.00		0.00												0.00				0	0
0	0.00		0.00												0.00				0	0
0	0.00		0.00												0.00				0	0
0	0.00		0.00												0.00				0	0
0	0.00		0.00												0.00				0	0
0	0.00		0.00												0.00				0	0
0	0.00		0.00												0.00				0	0
0	0.00		0.00												0.00				0	0

Thủ trưởng đơn vị